

Bản án số: 124/2018/HS-PT

Ngày: 19-9-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bình.

Các Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng và ông Nguyễn Thanh Lộc.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Trúc, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2018/TLPT-HS ngày 15/8/2018 đối với bị cáo Hồ Văn S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền.

Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Văn S, sinh ngày 06/10/1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn C, sinh năm 1973 và bà Lê Thị H, sinh năm 1970; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; vợ, con: Chưa có .

Tiền sự: không; tiền án: không

Về nhân thân: Ngày 12/12/2014 bị TAND huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 50/2014/HSST.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S: Ông Dương Tiến Dũng, Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 01 Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

- Bị hại: Ông Hồ Công K, sinh năm 1958. Trú tại: xã C, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Phan Văn T, không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/3/2018, Hồ Văn S đang đi trên đường bê tông của thôn T, xã M, huyện V thì gặp Phan Văn T, khi gặp nhau T nói với S “Không có tiền tiêu, tôi nay đi ăn trộm hè”, nghe vậy S không nói gì tiếp tục đi

về nhà mình. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày S gọi điện thoại cho T nói đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Khoảng 23 giờ S điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 75H1-053.62 (xe này của anh Võ Văn H, SN: 1992, trú tại: T, xã M, huyện V, Thừa Thiên Huế, S tự ý lấy đi trộm cắp tài sản) đến chỗ T; S điều khiển xe theo hướng đập Thảo Long, qua cầu Tam Giang rồi rẽ trái đến xã Quảng Công, huyện Quảng Điền; khi đến ngã ba đường Quốc Lộ 49B và đường bê tông Đội 2, thôn 1, xã Quảng Công thì S dừng và quay đầu xe đứng chờ ở đây, còn T một mình đi bộ vào tìm nhà dân để trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 01/3/2018 đến rạng sáng ngày 02/3/2018 các bị cáo thực hiện những vụ trộm cắp tài sản sau:

Vụ thứ 1: Tài phát hiện nhà anh Hồ Công Nh, SN 1991, trú tại: thôn 1, xã Quảng Công, không đóng cửa phía trước nhà nên đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, màu vàng; 01 ĐTDĐ hiệu Lenovo K5 Plus, màu vàng đang để ở giường ngủ của anh Nh. Sau khi trộm cắp được tài sản, T đi bộ đến vị trí S đang chờ, nói S mở cốp xe để cất giấu tài sản.

Theo kết luận định giá số 132/KL-HĐĐG ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Điền, kết luận 02 ĐTDĐ trên có giá trị 6.620.000 đồng.

Vụ thứ 2: Tiếp đó S chở T theo hướng đi cầu Tam Giang, đi được khoảng 300m S dừng xe tại đường bê tông đội 3, xã Quảng Công và đứng chờ ở đây, còn T đi bộ vào tìm nhà để trộm cắp tài sản. T phát hiện nhà ông Hồ Công K, SN: 1958, trú tại thôn 2, Quảng Công, Quảng Điền, phía sau nhà bếp không có cánh cửa nên đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 túi xách nữ, màu xanh đặt trên sập nhà lều, T đi ra vườn nhà lục soát nhưng không có tài sản gì nên rút lại đây. T tiếp tục đi vào trong nhà lớn lấy trộm các tài sản sau: 01 ĐTDĐ Iphone 5S màu trắng đang sạc pin của anh Nguyễn Đ để ở phòng anh Đ đang ngủ; 01 ĐTDĐ Land Rover A8 để ở kệ kinh Phật của anh Hồ Công Tr; 01 ĐTDĐ Nokia 216 màu đen của ông K để ở tủ gần phòng ông K đang ngủ. T đi tiếp xuống nhà lều lấy trộm: 01 chùm chìa khóa xe máy; 01 ví da nam, màu đen của anh Tr để ở tủ tivi; 01 ĐTDĐ Samsung J3 của chị Hồ Thị Yên H và 01 ĐTDĐ Nokia 1280 màu đen của bà Lê Thị Đ. Sau khi lấy trộm tài sản xong T đi ra phía trước nhà lục soát trong ví da lấy số tiền 1.470.000 đồng rồi rút ví lại; dùng chìa khóa mở cốp xe để trong hiên nhà lều để lục tìm tài sản nhưng không có gì. T đi đến vị trí S đang đứng chờ nói S mở cốp xe để cất giấu tài sản vừa lấy trộm được. Riêng các tài sản gồm: số tiền 1.470.000 đồng; 01 ĐTDĐ Land Rover A8; 01 ĐTDĐ Samsung J3 và 01 ĐTDĐ Nokia 1280 T cất giấu riêng không cho S biết.

Kết luận định giá số 52/KL-HĐĐG ngày 12/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Điền, kết luận 05 ĐTDĐ trên có giá trị 8.886.000 đồng. Cộng với số tiền 1.470.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị mất trộm tại nhà ông Hồ Công K là 10.356.000 đồng.

Vụ thứ 3: S tiếp tục chở T chạy về hướng cầu Tam Giang, đi được khoảng 300m thì S dừng xe lại và đứng đợi ở ngã ba đường Quốc lộ 49B với đường bê tông của thôn 2, xã Quảng Công còn T một mình đi vào nhà ông Lê

Đình T, SN: 1953, trú tại: Thôn 2, Quảng Công, phát hiện trên bàn uống nước phía trước hiên nhà có 01 ĐTDĐ Nokia 105, màu đen; 01 máy Radio nghe nhạc, hiệu CRAVEN, màu đỏ đen nên T lấy trộm hai tài sản trên, rồi đi lùi phía sau nhà lều thấy cửa không đóng nên đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 túi xách để trong buồng chứa áo quần, rồi mang ra vườn lục soát nhưng không có gì nên vứt bỏ lại đây. Sau đó, T đi đến vị trí S đang đứng chờ, nói S mở cốp yên xe để cất giấu tài sản.

Kết luận định giá số 134/KL-HĐĐG ngày 18/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Điền, kết luận 01 ĐTDĐ và 01 máy nghe nhạc nêu trên có giá trị 503.000 đồng.

Vụ thứ 4: Tiếp tục S chở T chạy về hướng cầu Tam Giang, đi được khoảng 600m thì S dừng xe lại và đứng chờ ở ngã ba đường Quốc lộ 49B với đường bê tông của thôn 4, xã Quảng Công, còn T một mình đi đến nhà ông Võ Văn Th, SN: 1976, trú tại: Thôn 4, Quảng Công dùng tay và một cái kéo cắt tóc mở cửa phía trước nhà đột nhập vào bên trong. Tại đây, T lấy trộm các tài sản gồm: 01 ĐTDĐ Nokia lumia 730, màu xanh đen đang sạc pin ở giường ngủ của cháu Võ Thị Dạ Lý; 01 ĐTDĐ Nokia 1280, màu xám của bà Nguyễn Thị B để ở kệ tivi; 01 ĐTDĐ Nokia X1 không sử dụng; 01 ĐTDĐ Samsung S4, màu trắng bị vỡ màn hình không sử dụng để trong tủ kính và 01 ĐTDĐ Nokia 1280, màu đen của ông Th để ở bàn uống nước, sau đó T đi ra khỏi nhà.

Kết luận định giá số 138/KL-HĐĐG ngày 20/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Điền, kết luận 05 ĐTDĐ trên có giá trị 2.915.000 đồng.

Vụ thứ 5: T đi từ nhà ông Tht sang nhà ông Võ Đông Q, SN: 1975, trú tại: Thôn 4, Quảng Công, đột nhập vào bên trong bằng cửa hông nhà và lấy trộm các tài sản gồm: 01 ĐTDĐ Nokia 107 màu đen của bà Văn Thị V đang sạc pin ở dưới nhà bếp; 01 ĐTDĐ Nokia 225 màu trắng của ông Q để ở bàn thờ và 01 lon sữa đựng tiền bán hàng để ở bàn gần đó. Sau đó, T đi ra vị trí S đang chờ rồi S điều khiển xe chở T đi theo hướng lên thành phố Huế, trên đường đi T nói với S “Tiền trong lon được mấy chục thôi mi ơi”, T lấy số tiền 73.000 đồng rồi vứt cái lon trên đường đi.

Kết luận định giá số 136/KL-HĐĐG ngày 19/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Đ, kết luận 02 ĐTDĐ trên có giá trị 425.000 đồng. Cộng với số tiền 73.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị mất trộm tại nhà ông Võ Đông Q là 498.000 đồng.

Sau khi lên đến thành phố H, khoảng 4 giờ 30 phút ngày 02/3/2018, cả hai ngồi uống nước chờ trời sáng và kiểm tra tài sản trộm cắp được để đem đi bán. Khoảng 8 giờ sáng, S chở T đến tiệm điện thoại di động của anh Bùi Văn C, địa chỉ: 214 Đinh Tiên Hoàng, tại đây T và S đã bán 05 ĐTDĐ gồm: 01 Iphone 5S, màu trắng; 01 Nokia lumia 730, màu xanh đen; 01 Samsung galaxy J3 Pro, màu vàng; 01 Nokia 1280, màu đen; 01 Nokia 1280, màu xám tổng số tiền 2.500.000 đồng, cả hai chia nhau mỗi người được 1.250.000 đồng; Còn 03 ĐTDĐ gồm: 01 Samsung S4, màu trắng bị vỡ màn hình; 01 Nokia X1, màu đen; 01 Nokia 107, màu đen thì bị hỏng nên anh C không mua, T và S bỏ lại tại tiệm điện thoại anh

C; tiếp tục bán 01 ĐTDĐ Lenovo K5 Plus cho một người lạ mặt tại quán cà phê với giá 200.000 đồng, cùng với số tiền 73.000 đồng trộm được trong lon sữa tại nhà ông Q dùng để uống nước và đồ xăng. T sử dụng 01 ĐTDĐ Nokia 105, màu đen; 01 máy Radio nghe nhạc, hiệu CRAVEN; 01 Nokia 225, màu trắng sau đó đã chuyển lại cho S sử dụng. S sử dụng 01 ĐTDĐ Nokia 216, màu đen sau vài ngày thì đã bán cho anh C với giá 400.000 đồng, chia cho T 200.000 đồng. Riêng những tài sản mà T giấu S gồm: Số tiền 1.470.000 đồng T đã tiêu xài cá nhân hết; 01 ĐTDĐ Land Rover A8 màu rằn ri bán cho một người lạ mặt tại quán cà phê với giá 150.000 đồng; Bán cho anh C 01 ĐTDĐ Samsung J3 với giá 1.200.000 đồng và 01 ĐTDĐ Nokia 1280, màu đen với giá 150.000 đồng. T đã đổi với anh C 01 ĐTDĐ Oppo của T và bù số tiền 200.000 đồng để lấy 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy J3 Pro để sử dụng; Sau đó T đi làm ăn tại Tân Xuân, Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và đã bán lại cho một người tên G (không xác định được lai lịch) với giá 700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Phan Văn T và Hồ Văn S đã thực hiện hành vi trộm cắp là 20.892.000 đồng. Nhưng S không biết những tài sản mà T cất giấu riêng có tổng giá trị 5.764.000 đồng nên S chỉ chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 15.128.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) Hộp đựng giấy đựng điện thoại Nokia 216, trên hộp giấy có ghi số imel của máy; imel1: 357344086100709; imel 2: 357344089580709. Ngày 09/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Điền đã trả lại những tài sản này cho ông Hồ Công K theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 07/QĐ.

- 01 (Một) ĐTDĐ Nokia 216, màu đen, số Imel1: 357344086100709; số Imel2: 357344089580709 đã cũ, đang sử dụng.; 01 (Một) Vỏ điện thoại Iphone 5S màu trắng có số Imel: 352000062565902; 01 (Một) Túi xách da, màu xanh; 01 (Một) Sim ĐTDĐ số 0937632061. Ngày 09/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Điền đã trả lại những tài sản này cho ông Hồ Công K theo Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ;

- 01 (Một) ĐTDĐ Nokia 105, màu đen, số Imel: 358925076411871 đang sử dụng; 01 (Một) máy nghe nhạc, radio hiệu CRAVEN, màu đỏ đen. Ngày 09/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Điền đã trả lại những tài sản này cho ông Lê Đình T theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ;

- 01 (Một) Sim ĐTDĐ số 0906452730; 01 (Một) Sim ĐTDĐ Vietnam mobile không rõ số; 01 (Một) Thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phan Văn T; 01 (Một) Mảnh giấy có ghi “ Chứng minh dân dân 191743809; 0161001673231, ngân hàng VC Bank, chi nhánh Huế, chủ thẻ Bùi Văn C”. Ngày 09/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Điền đã trả lại những tài sản này cho bị can Phan Văn T theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 08/QĐ;

- 01 (Một) ĐTDĐ Nokia 225, màu trắng, số Imel: 351854072743169, phía sau không có nắp đậy, đang sử dụng. Ngày 09/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Điền đã trả lại những tài sản này cho ông Võ Đông Q theo Quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ;

- 01 (Một) ĐTDĐ Nokia 110i, màu trắng viền đen, số imel của máy: 356821507203650 đã cũ; 01 (Một) ĐTDĐ Nokia 1280, màu đen, số imel: 356071033756751 đã cũ. Ngày 09/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Điền đã trả lại những tài sản này cho bị can Bùi Văn C theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 09/QĐ;

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, BKS 75H1-053.62. Ngày 09/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Điền đã trả lại những tài sản này cho chủ sở hữu ông Võ Văn H theo Quyết định xử lý vật chứng số 06/QĐ.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi phạm tội, các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho các bị hại: Ông Hồ Công K số tiền: 7.470.000 đồng; ông Võ Văn Th số tiền: 2.500.000 đồng; ông Hồ Công Tr số tiền: 4.400.000. Tuy nhiên, các bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại. Riêng các bị hại ông Lê Đình T và ông Võ Đông Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 12/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự ; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/3/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Văn S 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án của bản án này.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/7/2018, bị cáo Hồ Văn S có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Toà án cấp sơ thẩm xác định bị cáo S tái phạm là không đúng. Bởi vì, lần phạm tội trộm cắp tài sản được xét xử vào ngày 12/12/2014, bị cáo S chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự thì bị cáo thuộc trường hợp không tái phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo S 12 tháng tù là đúng mức.

Người bào chữa cho bị cáo S đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà, bị cáo Hồ Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm và thừa

nhận Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hồ Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không bào chữa, tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có đủ cơ sở để xác định: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 23 giờ đêm ngày 01/3/2018 đến rạng sáng ngày 02/3/2018, bị cáo Hồ Văn S cùng với bị cáo Phan Văn T đã lén lút thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản (trong đó có 03 vụ trị giá trên 2.000.000 đồng) của các ông Hồ Công Nh, Hồ Công K, Lê Đình T, Võ Văn Th và Võ Đông Q ở xã Quảng Công, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế với tổng giá trị tài sản là 20.892.000 đồng .

Tuy nhiên, bị cáo S chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự cùng bị cáo T với số tiền 15.128.000 đồng. Vì sau khi lấy trộm tài sản T đã giấu riêng không cho S biết số tiền 1.470.000 đồng; 03 điện thoại di động có giá trị: 4.294.000 đồng, tổng cộng là 5.764.000 đồng

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền đã kết án bị cáo Hồ Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hồ Văn S xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo Hồ Văn S là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nếu xâm phạm sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng do lười lao động muốn lấy tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nên dẫn đến việc phạm tội. Hành vi của bị cáo S là lén lút, lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản, nên bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật. Toa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo S có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng thời điểm bị cáo S phạm tội “Trộm cắp tài sản” và được Tòa án nhân dân huyện Phú Vang xét xử vào ngày 12/12/2014 thì lúc đó bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự để xác định bị cáo S không có án tích nên bị cáo S không bị xem là tái phạm. Tại phiên tòa bị cáo S đã khai vào ngày 14/9/2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Phú Vang kết án về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án là 12 tháng tù. Tuy bị cáo có nhân thân xấu nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần phải xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hồ Văn S 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng mức, đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt của bị cáo S .

[3] Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo S phải chịu theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Văn S 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án của bản án này.

2. Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Hồ Văn S phải chịu 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Hưng Bính